

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 02 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Thị Cúc)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Di)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Toán - Kha				HĐTN-HN - Phát		HĐTN-HN - Di		
	2		GDKTPL - Hương				HĐTN-HN - Phát		Toán - Kha		CN - Di
	3		GDKTPL - Hương				CN - Phát		CĐ(Toán) - Kha		CN - Di
	4								CN - Di		Toán - Kha
	5										Toán - Kha
3	1				Toán - Kha						
	2		Văn - Thị Cúc				Toán - Kha				
	3				HĐTN-HN - Thị Cúc		CĐ(Toán) - Kha				
	4		CĐ(Toán) - Kha		HĐTN-HN - Thị Cúc						
	5		Toán - Kha								
4	1		CN - Vinh				Lí - Thị Xuân		Địa - Tiền		Văn - Tuyển
	2		CN - Vinh		Lí - Thị Xuân		Địa - Linh		Địa - Tiền		CĐ(Văn) - Tuyển
	3		HĐTN-HN - Vinh				Địa - Linh		Văn - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	4		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh				Văn - Tuyển		Sinh - Na
	5		HĐTN-HN - Vinh		Địa - Linh				CĐ(Văn) - Tuyển		SHL - Na
5	1	Lí - Thị Xuân		Sử - Loan				Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận	
	2	Lí - Thị Xuân		CĐ(Văn) - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Loan		Sinh - Tú		GDKTPL - Nhuận	
	3	Văn - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		Sử - Loan		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	4	Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Loan		Lí - Thị Xuân		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	5			Văn - Thị Cúc		SHL - Thị Xuân		Văn - Tuyển			
6	1		CĐ(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha		CN - Phát		Sử - Ngọc		
	2		Địa - Thái		HĐTN-HN - Thị Cúc		HĐTN-HN - Phát		Toán - Kha		CĐ (Sử) - Ngọc
	3		Địa - Thái		CN - Phát		CĐ(Văn) - Thị Cúc		Toán - Kha		Sử - Ngọc
	4		Toán - Kha		CN - Phát		Văn - Thị Cúc		CĐ (Sử) - Ngọc		Địa - Dũng
	5						Toán - Kha				Địa - Dũng
7	1		Sử - Kim Cúc		Văn - Thị Cúc	GDKTPL - Trần Văn			HĐTN-HN - Di		Toán - Kha
	2		CĐ (Sử) - Kim Cúc		Văn - Thị Cúc	GDKTPL - Trần Văn	Toán - Kha		HĐTN-HN - Di		HĐTN-HN - Na
	3		SHL - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	Toán - Kha		Văn - Thị Cúc		CN - Di		HĐTN-HN - Na
	4			GDKTPL - Trần Văn	CĐ(Toán) - Kha		Văn - Thị Cúc		SHL - Di		Sinh - Na
	5				SHL - Thị Cúc						CĐ(Toán) - Kha

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 02 tháng 03 năm 2026

Thứ	Tiết	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)			
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Toán - Minh			Lí+ - Thanh Xuân		Toán+ - Cành				
	2	Toán - Minh			Lí - Thanh Xuân		Toán+ - Cành				
	3	Toán+ - Minh			Toán+ - Cành				Lí+ - Thanh Xuân		
	4	Toán+ - Minh			Toán+ - Cành		GDKTPL+ - Hương		CN+ - Phát		
	5				Toán - Cành		GDKTPL - Hương		CN - Phát		
3	1	Sử - Triều	Sử+ - Triều	Địa+ - Dũng				Lí - Thanh Xuân			
	2	Sử+ - Triều	Sử+ - Triều	Địa - Dũng	Văn - Tình			HĐTN-HN - Thanh Xuân			
	3	Sử+ - Triều	CĐ(Toán) - Minh		Văn+ - Tình		Sử+ - Triều	HĐTN-HN - Thanh Xuân			
	4		Toán+ - Minh		Văn+ - Tình	Sử+ - Triều	Sử - Triều	HĐTN-HN - Thanh Xuân			
	5		Toán+ - Minh		Văn+ - Tình	Sử+ - Triều	CĐ (Sử) - Triều	SHL - Thanh Xuân			
4	1	Văn+ - AnhV	Địa+ - Linh	Sử+ - Nga	Toán+ - Cành	Lí+ - Hà	HĐTN-HN - Hà	Sử - Kim Cúc	Toán+ - Đồng		
	2	Văn+ - AnhV	Lí+ - Hà	Sử+ - Nga	Toán+ - Cành	Lí - Hà	Văn+ - Hằng	Sử+ - Kim Cúc	Toán+ - Đồng		
	3	Văn - AnhV	Lí - Hà	CĐ (Sử) - Nga	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hà	Văn+ - Hằng	Sử+ - Kim Cúc	Địa - Tiền		
	4	Văn - AnhV		HĐTN-HN - Nga	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hà	Văn+ - Hằng	CĐ (Sử) - Kim Cúc	Địa+ - Tiền		
	5	CĐ(Văn) - AnhV		SHL - Nga	Toán - Cành	SHL - Hà	Văn+ - Hằng				
5	1	Toán+ - Minh	Địa - Linh		HĐTN-HN - Nga	CĐ(Văn) - Hằng	Địa+ - Thái		CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	2	Toán+ - Minh	Địa+ - Linh		HĐTN-HN - Nga	Văn+ - Hằng	Địa+ - Thái		Văn+ - Linh (BP)		
	3	Sinh+ - Tú	Địa+ - Linh		Sử+ - Nga	Văn+ - Hằng	Toán - Cành		Văn+ - Linh (BP)		
	4	Sinh - Tú	Địa+ - Linh		Sử+ - Nga	Văn - Hằng	Toán - Cành		Văn - Linh (BP)		
	5	SHL - Tú			Sử - Nga	Văn - Hằng	Toán+ - Cành		Văn - Linh (BP)		
6	1	HĐTN-HN - Lai	CĐ (Sử) - Triều		Địa+ - Dũng	CN+ - Vinh	Địa - Thái	Toán - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	2	HĐTN-HN - Lai	Văn+ - AnhV		Địa+ - Dũng	CN - Vinh	Sử+ - Triều	CĐ(Toán) - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	3	HĐTN-HN - Lai	Văn+ - AnhV		Địa+ - Dũng			Toán+ - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	4		Văn+ - AnhV				Địa+ - Thái	Toán+ - Đồng	Văn+ - Linh (BP)		
	5		Văn+ - AnhV				Địa+ - Thái	Toán+ - Đồng			
7	1		Tin+ - Lai	Văn+ - Tình	Sinh - Na		CĐ(Toán) - Cành	GDKTPL - Lê Văn			
	2		Tin - Lai	Văn+ - Tình	CĐ(Toán) - Cành			GDKTPL+ - Lê Văn	Toán - Đồng		
	3			Văn+ - Tình	Tin - Lai		Toán+ - Cành	GDKTPL+ - Lê Văn	Toán+ - Đồng		
	4			Văn - Tình	Tin+ - Lai		Toán+ - Cành	GDKTPL+ - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		
	5			CĐ(Văn) - Tình	Sinh+ - Na		Toán+ - Cành	GDKTPL+ - Lê Văn	Sử+ - Kim Cúc		